

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2018/DS-PT
Ngày 24 - 8 - 2018
Về việc bồi thường thiệt hại
ngoài hợp đồng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Đức Dương

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Xuân Chiến và ông Nguyễn Tài Sử

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tú là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắc Nông.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắc Nông tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hoà - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắc Nông, xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 25/2018/DS-PT ngày 11 tháng 5 năm 2018 về “*Bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 04/2018/DS-ST, ngày 21 tháng 3 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Krông Nô, tỉnh Đắc Nông bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 46/2018/QĐ-PT ngày 11-7-2018; Quyết định hoãn phiên tòa số: 58/2018/QĐ-PT ngày 10-8-2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Ngân Thị S; địa chỉ: Thôn Đ, xã N, huyện K, tỉnh Đắc Nông - Vắng mặt.

Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn : Ông Trần Đức P; địa chỉ: Số 49/1/7, đường L, phường T, quận T, thành phố Hồ Chí Minh (Văn bản uỷ quyền ngày 06-12-2017) - Có mặt.

2. Bị đơn:

2.1. Ông Lang Hồng L; địa chỉ: Thôn Đ, xã N, huyện K, tỉnh Đắc Nông - Có mặt.

2.2. Ông Hứa Văn S; địa chỉ: Thôn S, xã N, huyện K, tỉnh Đắc Nông - Có mặt.

3. Người kháng cáo: Bà Ngân Thị S

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 13-3-2017 và trong quá trình giải quyết vụ ạm nguyên đơn bà Ngân Thị S trình bày: Ngày 10-4-2009 bà Ngân Thị S được tuyển dụng làm kế toán tại Ủy ban nhân dân (viết tắt UBND) xã N, huyện K, tỉnh Đắc Nông. Quá

trình công tác bà Ngân Thị S đã thực hiện theo sự chỉ đạo của Chủ tịch UBND xã N là ông Lang Hồng L và Phó Chủ tịch UBND xã N là ông Hứa Văn S để hợp thức hoá chứng từ đối với một số khoản chi của UBND xã N. Kết luận thanh tra số: 01/KL-CTTr ngày 07-4-2015 của Chánh Thanh tra huyện K (viết tắt là Kết luận thanh tra số 01) về việc sai phạm trong công tác kế toán, bà Ngân Thị S phải hoàn trả ngân sách Nhà nước số tiền 47.420.000 đồng. Tuy nhiên, bà Ngân Thị S cho rằng sai phạm của bà là có sự chỉ đạo của ông Lang Hồng L và ông Hứa Văn S. Do đó, bà Ngân Thị S khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Lang Hồng L và ông Hứa Văn S trả lại cho bà số tiền 38.233.000 đồng. Cụ thể: Phiếu chi Số 04 ngày 07-2-2013, ông Lang Hồng L phải trả 7.031.500 đồng, ông Hứa Văn S phải trả 7.031.500 đồng; phiếu chi số 14 ngày 25-3-2013, ông Lang Hồng L phải trả 400.000 đồng, ông Hứa Văn S phải trả 1.200.000 đồng; phiếu chi số 16 ngày 25-3-2013, ông Hứa Văn S phải trả 1.200.000 đồng; phiếu chi số 46 ngày 18-6-2013, ông Lang Hồng L phải trả 2.800.000 đồng; phiếu chi số 168 ngày 04-12-2013, ông Hứa Văn S phải trả 9.900.000 đồng; phiếu chi số 169 ngày 20-12-2013, ông Hứa Văn S phải trả 8.370.000 đồng; phiếu chi số 155, ngày 07-11-2015 và phiếu chi số 161 ngày 07-11-2013, ông Lang Hồng L phải trả 1.500.000 đồng.

Bị đơn là ông Lang Hồng L trình bày: Trong thời gian giữ chức vụ Chủ tịch UBND xã N nhiệm kỳ năm 2011-2016, ông Lang Hồng L đã phát hiện bà Ngân Thị S có hành vi sai phạm trong quá trình thực hiện nhiệm vụ kế toán nên đã yêu cầu Thanh tra huyện K tiến hành thanh tra công tác kế toán. Kết luận thanh tra số 01, kết luận từ năm 2012-2014 số tiền sai phạm là 263.598.610 đồng, trong đó bà Ngân Thị S có nghĩa vụ nộp trả ngân sách nhà nước 47.420.000 đồng. Ngày 09-4-2015 Chánh Thanh tra huyện K đã ban hành Quyết định số 02/QĐ-CTTr (viết tắt là Quyết định số 02) thu hồi lại số tiền sai phạm. Bà Ngân Thị S không có khiếu nại đối với Kết luận thanh tra số 01 và Quyết định số 02 của Chánh Thanh tra huyện K, đồng thời đã nộp số tiền 47.420.000 đồng vào ngân sách nhà nước. Bản thân ông Lang Hồng L cũng phải hoàn trả ngân sách Nhà nước số tiền 62.416.000 đồng theo Kết luận thanh tra số 01. Vì vậy, ông Lang Hồng L không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Ngân Thị S.

Bị đơn ông Hứa Văn S trình bày: Bà Ngân Thị S có sai phạm trong quá trình thực hiện thu, chi và đã được Kết luận thanh tra số 01 nêu rõ. Ông Hứa Văn S cũng đã hoàn trả ngân sách nhà nước số tiền 110.000 đồng theo Kết luận thanh tra số 01. Vì vậy, ông Hứa Văn S đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Ngân Thị S.

Bản án số: 04/2018/DS-ST ngày 21-3-2018 của Tòa án nhân dân huyện Không Lộ: Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 17; Điều 19; Điều 52; Điều 54 Luật Kế toán năm 2003; Điều 58 Luật Thanh tra năm 2010; Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Quyết định: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Ngân Thị S. Ngoài ra, Tòa án bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 23-3-2018 bà Ngân Thị S kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà. Tại phiên tòa phúc

thẩm, người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông phát biểu : Căn cứ khởi kiện của bà Ngân Thị S là Kết luận thanh tra số 01 và Quyết định số 02 của Chánh Thanh tra huyện K. Tuy nhiên, tại Kết luận thanh tra số 01 và Quyết định số 02 nêu trên đã nêu rõ nội dung sai phạm và số tiền của từng cá nhân phải thu hồi, trong đó có bà Ngân Thị S. Trong trường hợp này Tòa án không cần phải thu thập, xác minh chứng cứ cũng kết luận được là quyền và lợi ích hợp pháp của bà Ngân Thị S không bị xâm phạm. Theo hướng dẫn tại khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số: 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05-05-2017 của Hội đồng thẩm phán Toà án nhân dân tối cao, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 192; điểm g khoản 1 Điều 217; khoản 4 Điều 308; Điều 311 của Bộ luật Tố tụng dân sự, huỷ bản án số: 04/2018/DS-ST ngày 21-3-2018 của Toà án nhân dân huyện Krông Nô và đình chỉ giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Xét yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ, kết quả hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, đối chiếu với các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1]. Kết luận thanh tra số 01 và Quyết định số 02 của Chánh Thanh tra huyện K đã kết luận rõ nội dung sai phạm và số tiền phải thu hồi cụ thể đối với từng cá nhân, trong đó bà Ngân Thị S phải hoàn trả ngân sách nhà nước số tiền 47.420.000 đồng. Sau khi nhận được Kết luận thanh tra số 01 và Quyết định số 02 của Thanh tra huyện K, bà Ngân Thị S không khiếu nại hoặc khởi kiện. Do đó, Kết luận thanh tra số 01 và Quyết định số 02 đã có hiệu lực pháp luật.

[2]. Ngày 13-3-2017 bà Ngân Thị S khởi kiện yêu cầu Toà án buộc ông Lang Hồng L và ông Hứa Văn S phải trả cho bà số tiền 38.786.000 đồng (trong tổng số tiền 47.420.000 đồng bà Ngân Thị S đã nộp vào ngân sách nhà nước) và kèm theo đơn khởi kiện là Kết luận thanh tra số 01 và Quyết định số 02 để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình. Trong trường hợp này Toà án nhân dân huyện Krông Nô không cần phải xác minh, thu thập chứng cứ cũng đủ căn cứ để kết luận quyền và lợi ích hợp pháp của bà Ngân Thị S không bị xâm phạm. Tại khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số: 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05-05-2017 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao hướng dẫn một số quy định tại khoản 1 Điều 192 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 về trả lại đơn khởi kiện, quy định:

“ Điều 2: Về người khởi kiện không có quyền khởi kiện quy định tại điểm a khoản 1 Điều 192 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015:

1)...

2) Yêu cầu khởi kiện của cơ quan, tổ chức, cá nhân không cần xác minh, thu thập chứng cứ cũng đủ căn cứ kết luận là không có việc quyền và lợi ích hợp pháp của họ bị xâm phạm hoặc cần bảo vệ.

Như vậy, Tòa án nhân dân huyện Krông Nô thụ lý đơn khởi kiện của bà Ngân Thị S và đưa vụ án ra xét xử là không đúng với hướng dẫn tại khoản 2

Điều 2 Nghị quyết số: 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05-05-2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao . Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông là có căn cứ và đúng pháp luật. Vì vậy, cần hủy bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Krông Nô và đình chỉ giải quyết vụ án.

[3]. Về án phí: Trả lại cho bà Ngân Thị S 970.000 đồng tiền tạm ứng án phí sơ thẩm và 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 192; điểm g khoản 1 Điều 217; khoản 4 Điều 308; Điều 311 của Bộ luật Tố tụng dân sự,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Hủy bản án sơ thẩm số : 04/2018/DS-ST ngày 21 tháng 3 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Krông Nô và đình chỉ giải quyết vụ án.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 3 Điều 218 của Bộ luật Tố tụng dân sự ; áp dụng khoản 3 Điều 18 Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án:

Trả lại cho bà Ngân Thị S 970.000đ (*Chín trăm bảy mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp theo biên lai số : 0000035 ngày 04-8-2017 và 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo biên lai số: 0000192 ngày 09-4-2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- TAND huyện Krông Nô;
- Chi cục THADS huyện K;
- Các đương sự;
- Lưu: THCTP; HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(*Đã ký và đóng dấu*)

Lương Đức Dương